TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI** Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Vi Bảo V, sinh năm 1997; Căn cước công dân số F;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1991; Căn cước công dân số F1;

Địa chỉ: Tổ D N, phường A, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Vi Bảo V và anh Nguyễn Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Huỳnh Vi Bảo V và anh Nguyễn Minh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh B, sinh ngày 29/02/2016. Nay chị V và anh N thỏa thuận giao cho chị V được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Huỳnh Vi Bảo V và anh Nguyễn Minh N thỏa thuận anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Vi Bảo V và anh Nguyễn Minh N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Huỳnh Vi Bảo V và anh Nguyễn Minh N thỏa thuận chị V chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006993, ngày 29/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; chị V được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13);
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai
(Để ghi vào Sổ hộ tịch, ĐKKH ngày 22/12/2015);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.